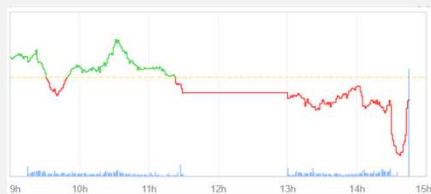


GIẢNG CO BIÊN ĐỘ HỢP

VN-Index

1D (2,69) (0,20%)
YTD 82,57 6,5%
GTGD (tỷ đồng) 22.259
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (553,3)
Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.811.136



HNX-Index

1D (0,49) (0,22%)
YTD (0,36) (0,16%)
GTGD (tỷ đồng) 1.333
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (1,7)
Vốn hóa (Tỷ đồng) 357.072



Upcom-Index

1D 0,31 0,31%
YTD 4,12 4,33%
GTGD (tỷ đồng) 556,4
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 3,5
Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.305.165



3 135

64

167

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,69 điểm (-0,20%) về mức 1.349,35 điểm; HNX-Index giảm 0,49 điểm (-0,22%) về mức 227,07 điểm; Upcom tăng 0,31 điểm (+0,31%) lên mức 99,18 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 852,71 triệu cổ phiếu, tương đương 22.259 tỷ VND, tăng 7,53% so với phiên hôm trước và giảm 6,66% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 553 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VIC, VHM, FPT... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, DBC, VCB, ...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục vận động giằng co trong biên độ hẹp, trong bối cảnh áp lực bán gia tăng tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Đà bán ròng kéo dài từ khối ngoại càng khiến tâm lý nhà đầu tư chuyển sang trạng thái phòng thủ. Hiện tại, thị trường vẫn thiếu vắng các tín hiệu rõ ràng cho một xu hướng tăng bền vững. Trong ngắn hạn, nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục dao động đi ngang. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì trạng thái quan sát và chỉ nên giải ngân có chọn lọc vào những cổ phiếu có nền tảng tích lũy tốt, cùng kỳ vọng KQKD quý 2 tích cực.

Về kỹ thuật: VN-Index tiếp tục giữ vững các mốc MA ngắn và dài hạn. Các chỉ báo MFI, RSI, MACD phát tín hiệu tích lũy.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	187,61	27.000	0,37
DBC	124,07	30.600	2,17
VCB	96,54	57.100	0,88
BAF	85,72	35.800	0,70
SHB	85,30	13.100	0,77

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VIC	857,39	86.800	-2,91
VHM	284,89	70.200	-2,09
FPT	157,23	116.100	0,09
MSB	103,01	12.050	0,00
STB	56,47	46.600	-1,17

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đứng ngang
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	62,39	Mua
MFI	58,13	Mua
MA10	1.331,45	Mua
MA20	1.335,22	Mua
MA50	1.283,19	Mua
MA100	1.288,07	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index giảm 2,69 điểm (-0,20%) về mức 1.349,35 điểm; HNX-Index giảm 0,49 điểm (-0,22%) về mức 227,07 điểm; Upcom tăng 0,31 điểm (+0,31%) lên mức 99,18 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 852,71 triệu cổ phiếu, tương đương 22.259 tỷ VND, tăng 7,53% so với phiên hôm trước và giảm 6,66% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, MBB (+2,79%), ACB (+0,7%), EIB (+1,51%) là những mã có tác động tích cực nhất.

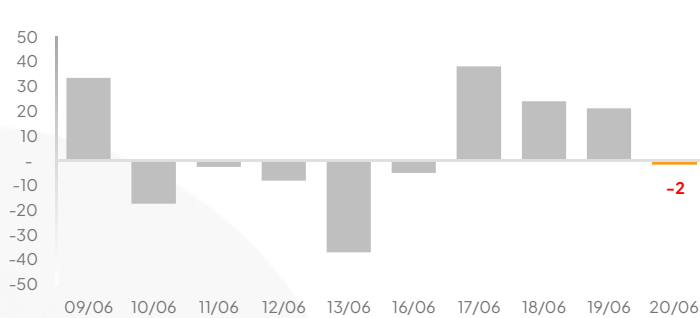
Khối ngoại mua/bán ròng trên HOSE

Đơn vị: Tỷ VND



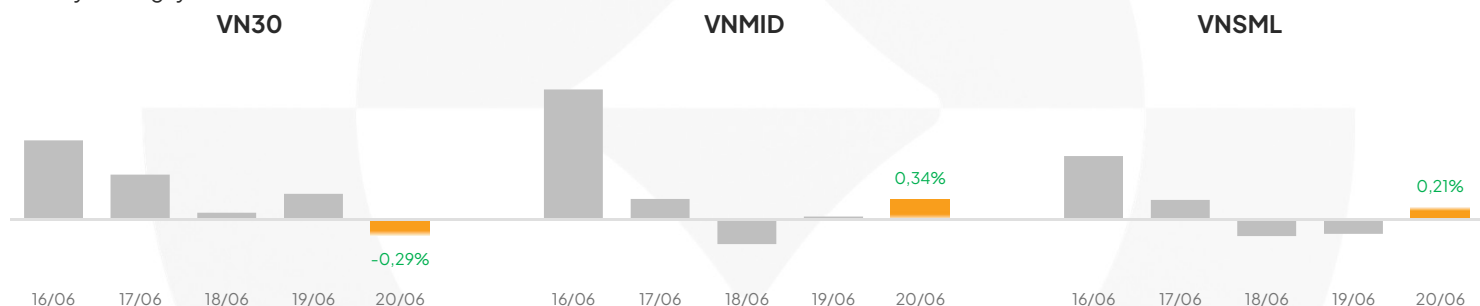
Khối ngoại mua/bán ròng trên HNX

Đơn vị: Tỷ VND



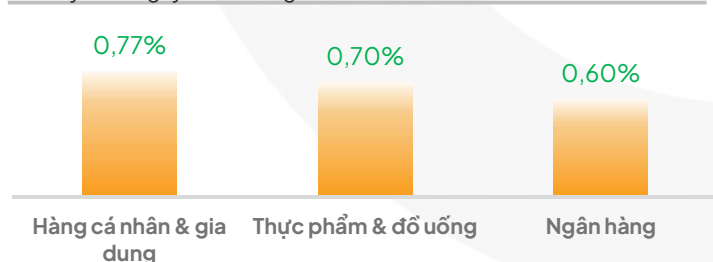
Tỷ lệ % thay đổi các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



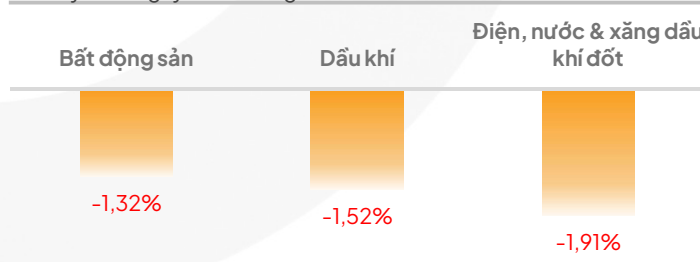
Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Top 3 ngành giảm mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Trong phiên giao dịch hôm nay, nhóm cổ phiếu Hàng cá nhân & gia dụng dẫn dắt thị trường với mức 0,77%, với cổ phiếu TCM tăng 5,17%. Ngành Thực phẩm & đồ uống theo sau với mức tăng 0,70%, trong đó cổ phiếu DBC tăng 2,17%. Ở chiều ngược lại, Điện, nước & xăng dầu khí đốt là ngành giảm điểm mạnh nhất 1,91%, tiếp theo là nhóm ngành Dầu khí giảm 1,52%. Mức điều chỉnh các cổ phiếu của nhóm này không tác động mạnh đến thị trường.

TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

HUT: Tasco dự kiến chào bán hơn 178,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, huy động hơn 1.785 tỷ đồng để bổ sung vốn cho các công ty con. Tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1, ngày đăng ký cuối cùng là 30/6/2025 và thời gian nộp tiền từ 7/7 đến 20/8/2025. Nếu thành công, vốn điều lệ của Tasco sẽ tăng lên hơn 10.710 tỷ đồng. Quý I/2025, công ty ghi nhận doanh thu gần 6.976 tỷ đồng và lãi ròng hơn 37 tỷ đồng, đạt 6,5% kế hoạch năm. Tổng tài sản tính đến cuối quý đạt gần 29.633 tỷ đồng, với nợ phải trả hơn 18.069 tỷ đồng.

Ngân hàng: Quý II/2025 chứng kiến lợi nhuận ngành ngân hàng khởi sắc rõ nét, với tất cả 11 ngân hàng khảo sát ghi nhận tăng trưởng, trong đó 7 đơn vị đạt mức hai chữ số. Các ngân hàng như MB, HDBank và Sacombank dẫn đầu nhờ chiến lược đẩy mạnh bán lẻ, cải thiện biên lãi ròng (NIM) và kiểm soát nợ xấu hiệu quả. Nhóm big 4 và nhiều ngân hàng tư nhân khác như VPBank, MSB, VIB cũng duy trì đà tăng ổn định nhờ hệ sinh thái rộng và chi phí vốn giảm. Tuy nhiên, rủi ro vẫn tiềm ẩn từ áp lực lãi suất, nợ xấu bất động sản và yêu cầu tăng vốn theo chuẩn Basel III. Các ngân hàng có năng lực số hóa, danh mục tín dụng cân bằng và quản trị rủi ro chủ động sẽ chiếm ưu thế trong giai đoạn tới.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VNM	Theo dõi	56,5-57,1			62.000	53.700			
2	FPT	Theo dõi	115,0-117,0			130.000	110.000			
3	CSV	Theo dõi	35,0-35,5			39.000	33.300			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	30.000	16.100			45,6%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	80.000	43.500			53,9%
3	ACB	Nắm giữ	19,2-19,8	10/04/2025	19.700	23.500	17.000			8,9%
4	MSN	Nắm giữ	56,0-58,0	17/04/2025	55.000	70.000	54.400			22,7%
5	HVN	Nắm giữ	31-32,5	21/04/2025	29.000	45.000	29.500			29,7%
6	SHB	Nắm giữ	12,0-12,5	25/04/2025	12.100	15.500	11.300			8,3%
7	VND	Nắm giữ	14,8-15,1	14/05/2025	15.000	17.000	14.000			11,0%
8	VCB	Nắm giữ	56,1-57,2	21/05/2025	56.000	64.000	53.700			2,0%
9	VIB	Nắm giữ	17,8-18,1	23/05/2025	17.950	20.000	16.600			0,8%
10	BAF	Nắm giữ	35,0-35,6	2/06/2025	35.000	40.000	33.300			2,3%
11	VPB	Nắm giữ	17,9-18,3	10/06/2025	17.900	21.000	17.000			3,1%
12	PHR	Nắm giữ	49,5-51,0	10/06/2025	50.000	57.000	47.500			10,3%
13	BVB	Nắm giữ	12,9-13,3	12/06/2025	12.800	15.500	12.200			2,3%
14	ANV	Nắm giữ	15,7-16,2	12/06/2025	16.150	17.800	15.000			8,0%
15	BCM	Nắm giữ	58,0-60,0	13/06/2025	57.500	68.000	56.000			1,9%
16	KBC	Nắm giữ	25,5-26,3	16/06/2025	24.500	30.000	24.500			5,1%
17	DIG	Nắm giữ	16,0-16,7	16/06/2025	16.750	19.000	15.200			3,6%
18	MBB	Nắm giữ	24,5-25,1	18/06/2025	24.900	28.000	23.300			3,6%
19	HPG	Nắm giữ	26,5-26,9	18/06/2025	26.800	30.000	25.400			0,7%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	DPM	Chốt lời	32,0-33,0	22/04/2025	30.700	37.000	30.000	16/05/25	34.600	12,7%
2	TCB	Chốt lời	26,5-27,0	08/5/2025	26.900	31.000	25.200	16/05/25	29.900	11,2%
3	DGW	Chốt lời	31,5-32,5	08/5/2025	33.150	38.000	30.400	16/05/25	34.500	4,1%
4	STB	Chốt lời	36-37,2	10/04/2025	35.400	42.000	34.000	19/05/25	39.600	11,9%
5	DGC	Chốt lời	88,0-91,0	05/5/2025	90.900	108.000	85.000	19/05/25	91.100	0,2%
6	CMG	Cắt lỗ	32,7-33,6	14/05/2025	34.350	38.000	31.000	22/05/25	34.200	-0,3%
7	VCG	Chốt lời	21,2-21,6	24/04/2025	21.200	25.000	20.200	28/05/25	22.800	5,4%
8	VCI	Chốt lời	36,0-36,6	29/04/2025	36.600	41.000	34.200	30/05/25	37.200	1,6%
9	CTG	Chốt lời	36,8-37,5	07/5/2025	37.150	41.500	35.000	30/05/25	39.150	5,4%
10	CTD	Chốt lời	80,0-82,0	27/05/2025	80.400	92.000	76.000	30/05/25	82.300	2,4%
11	VAB	Chốt lời	11,2-11,7	19/05/2025	11.700	13.800	10.600	04/06/25	14.200	21,4%
12	MWG	Chốt lời	50,0-53,0	14/04/2025	54.300	70.000	47.000	06/06/25	61.200	12,7%
13	VIX	Chốt lời	12,2-12,6	13/05/2025	12.700	14.500	11.600	06/06/25	13.850	9,1%
14	PDR	Chốt lời	16,3-16,8	15/05/2025	16.300	19.000	15.500	06/06/25	18.250	12,0%
15	ELC	Chốt lời	21,7-22,4	29/5/2025	22.000	26.000	20.500	06/06/25	23.600	7,3%
16	HDB	Cắt lỗ	21,5-22	20/5/2025	22.000	24.500	20.600	09/06/25	21.800	-0,9%
17	SZC	Chốt lời	31,5-32,5	26/05/2025	32.100	38.000	30.000	09/06/25	34.200	6,5%
18	KDH	Chốt lời	28,2-28,9	22/05/2025	27.500	32.000	27.100	10/06/25	29.900	8,7%
19	GVR	Cắt lỗ	25,5-28,5	02/6/2025	28.550	33.000	25.600	11/06/25	28.200	-1,2%
20	CTI	Chốt lời	21,8-22,5	11/06/2025	22.200	27.000	20.700	13/06/25	24.900	12,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.